TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2018/DS-PT
Ngày: 22-01-2018
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Giang.
Các Thẩm phán:
1. Bà Bùi Thị Kim Dung;
2. Bà Nguyễn Thị Thoa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh – Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Trần Đoàn Bích Trâm – Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 16 và 22 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, đã mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai đối với vụ án dân sự phúc thẩm đã thụ lý số 522/2017/TLPT-DS ngày 25 tháng 10 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 45/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 2713/2017/QĐ-PT ngày 29 tháng 11 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Hồ Tấn C** – sinh năm 1985.
Địa chỉ: 1A/2 khu phố 2, phường H, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Hồ Tấn C: Ông **Trương Lê Minh T** – sinh năm 1974 (theo giấy ủy quyền có số công chứng 12160, quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 22/9/2016 tại Văn phòng Công chứng BNH) (có mặt).
Địa chỉ: 101 (51A cũ) đường H, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: **Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T.**

Địa chỉ trụ sở: 76/14 đường 18, phường T, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T: Bà **Ngô Yến A** – sinh năm 1969, chức vụ: Giám đốc.
Địa chỉ: 66 đường P, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T: Ông **Lê Văn M** – sinh năm 1964 (theo giấy ủy quyền lập ngày 12/10/2016) (có mặt).
Địa chỉ: 120/37B đường T, Phường H, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người kháng cáo: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/9/2016, bản tự khai, biên bản làm việc, biên bản không thể tiến hành đối chất và tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn ông Hồ Tấn C có người đại diện theo ủy quyền là ông Trương Lê Minh T trình bày:

Ông C và bà Ngô Yến A - người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T (sau đây gọi tắt là Công ty T) có mối quan hệ quen biết và làm ăn với nhau từ năm 2014. Ông C nhiều lần có cho bà Yến A vay tiền để kinh doanh cho Công ty T. Các khoản vay trước đây Công ty Tiền T vay và trả đầy đủ.

Ngày 24/10/2015, ông C có cho Công ty T vay số tiền là 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu), thời hạn vay từ ngày 24 tháng 10 năm 2015 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016, lãi suất vay là 1%/tháng. Việc vay khoản nợ nói trên có lập giấy nhận tiền và cam kết do bà Yến A ký tên và đóng dấu của Công ty T.

Ngày 14/12/2015, ông C tiếp tục cho Công ty T vay số tiền 2.000.000.000đồng (Hai tỷ), thời hạn vay từ ngày 14 tháng 12 đến ngày 31 tháng 12 năm 2015, lãi suất vay là 1%/tháng. Việc vay nợ có lập giấy nhận nợ do bà Yến A ký tên và đóng dấu của Công ty T.

Đến hạn thanh toán, Công ty T không thanh toán cho ông C bất kỳ số tiền nợ gốc cũng như số tiền lãi như hai bên đã thỏa thuận. Khi ông C đưa tiền cho bà Yến A vay thì bà Yến A đưa cho ông C giấy nhận nợ có ghi sẵn nội dung vay nợ cũng như chữ ký và dấu đóng của Công ty T. Ông C xác nhận chữ viết trong phần nội dung giấy nhận tiền và cam kết ngày 24/10/2015, giấy nhận nợ ngày 14/12/2015 không phải là của bà Yến A. Tuy nhiên chữ viết đã nhận đủ 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu đồng), chữ ký là của bà Yến A và

dấu đóng là của Công ty T. Nay tại Tòa, ông C yêu cầu Công ty T trả nợ cho ông số tiền nợ gốc tổng cộng là 3.700.000.000đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu) theo 02 giấy nhận nợ ngày 24/10/2015, ngày 14/12/2015 và tiền lãi tính đến ngày xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T có người đại diện theo ủy quyền là ông Lê Văn M trình bày:

Bà Yến A và ông C có mối quan hệ quen biết và làm ăn từ năm 2014. Bà Yến A đại diện theo pháp luật của Công ty T thường xuyên vay tiền của ông C. Tuy nhiên, việc vay nợ giữa đôi bên thường viết giấy bán nhà và giấy vay nợ. Bà Ngô Yến A khẳng định Công ty T không vay tiền của ông C vào các ngày 24/10/2015 và ngày 14/12/2015. Chữ viết về phần nội dung giấy nhận tiền và cam kết lập ngày 24/10/2015 và giấy nhận nợ ngày 14/12/2015 không phải là chữ viết của bà Ngô Yến A. Chữ ký, chữ viết phía dưới phần người nhận tiền là của bà Ngô Yến A, dấu đóng cũng là dấu của Công ty T. Tháng 6 năm 2015, khi vay tiền, bà Yến A có giao cho ông C bản chính giấy chứng minh nhân dân của bà Yến A và dấu đóng của Công ty T để làm tin. Tháng 9 năm 2015, ông C đã trả lại cho bà Yến Anh bản chính giấy chứng minh nhân dân và dấu đóng của Công ty T.

Đối với khoản nợ gốc 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu) theo giấy nhận tiền và cam kết lập ngày 24/10/2015 thì bà Yến A cho rằng đó là khoản nợ vào khoảng tháng 6 năm 2015, và bà đã trả khoản nợ này cho ông C. Đây là khoản vay cá nhân của bà Yến A, bởi lẽ nếu vay tiền cho Công ty thì phải có biên bản họp thành viên của Công ty và được sự thống nhất của các thành viên. Sau khi bà A trả cho ông C khoản nợ 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu) thì bà A có ký cho ông C 01 tờ giấy trắng nên ông C đã sử dụng tờ giấy này điền thông tin vào sau. Bà Yến A có ký khống cho ông C một số tờ giấy nên ông C đã tự ý điền thông tin vào thành giấy nhận nợ ngày 14/12/2015. Bà Yến A không viết, không đọc và không biết về phần nội dung của hai giấy nhận nợ trên.

Tại Tòa, Công ty T không có bất cứ tài liệu, chứng cứ để chứng minh bà Yến A đã giao cho ông C con dấu của Công ty T, bản chính giấy chứng minh nhân dân của bà Yến A, cũng như việc bà Yến A đã trả cho ông C số tiền 1.700.000.000 đồng (Một tỷ bảy trăm triệu), ký khống văn bản cho ông C và cũng không có tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc vay nợ bằng giấy bán nhà và giấy nhận nợ trước đây. Phía Công ty T cho rằng không vay tiền của ông C theo hai giấy nhận nợ nói trên.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 45/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh tuyên xử:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; Điều 228; Điều 235; Điều 271 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ khoản 1 Điều 474; Điều 476; Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2005.

Căn cứ khoản 3 Điều 27 Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực từ ngày 01/7/2009.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự.

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Tấn C. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T có trách nhiệm trả cho ông Hồ Tấn C tổng cộng số tiền là 4.372.241.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm bảy mươi hai triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) bao gồm số tiền nợ gốc là 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi là 672.241.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi hai triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

Kể từ khi ông Hồ Tấn C có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.361.539 đồng (Một trăm mười hai triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm ba mươi chín đồng). Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho ông Hồ Tấn C đã nộp là 56.040.650 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn sáu trăm năm mươi đồng) theo biên lai thu số AC/2012/04880 do Chi cục Thi hành án dân sự Quận H ngày 05/10/2016.

Ngoài ra bản án còn tuyên quyền kháng cáo và thi hành án của các đương sự theo quy định của Bộ Luật tố tụng dân sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm vào ngày 29/9/2017, người đại diện theo pháp luật của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T là bà Ngô Yến A có đơn kháng cáo không đồng ý quyết định của bản án sơ thẩm, xin xem xét lại toàn bộ vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn là ông Lê Văn M trình bày yêu cầu kháng cáo như sau: Nội dung "Giấy nhận tiền và cam kết" ngày 24/10/2015; "Giấy nhận nợ" ngày 14/12/2015 không phải do bà Ngô Yến A tự viết ra. Nguyên đơn tự ý điền thêm các thông tin về khoản vay nợ vào tờ giấy trắng do bà Ngô Yến A đã ký khống rồi lấy dấu của Công ty đang thế chấp đóng vào để làm căn cứ đòi nợ. Nguyên đơn không chứng minh được thời gian, địa điểm, mệnh giá từng loại tiền được giao sau mỗi lần giao nhận. Địa chỉ nơi đặt trụ sở Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T nguyên đơn khai không chính xác.

Số tiền 1.700.000.000đồng là tiền bà Ngô Yến A vay riêng của ông Hồ Tấn C từ tháng 6/2015, hai bên đã tự giải quyết xong, đây là tiền vay cá nhân không phải là khoản vay của Công ty T. Từ những nội dung trên, đề nghị tòa phúc thẩm sửa án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Nguyên đơn do ông Trương Lê Minh T là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng không đồng ý với nội dung kháng cáo của bị đơn cho rằng Tòa sơ thẩm đã giải quyết đúng vụ việc tranh chấp, kháng cáo do bị đơn đưa ra không có căn cứ, đề nghị tòa phúc thẩm giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại giai đoạn phúc thẩm có nêu: Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, các thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án, các đương sự trong vụ án đã thực hiện đầy đủ quy định của pháp luật về tố tụng dân sự. Đề xuất về đường lối giải quyết vụ án đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có ý kiến: với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập có cơ sở để xác định Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T do bà Ngô Yến A làm giám đốc đã nhận vay số tiền 3.700.000.000 đồng đến nay đã hết thời hạn thanh toán theo thỏa thuận nhưng không hoàn trả vốn gốc và lãi; tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T do bà Ngô Yến A đại diện trả vốn vay và lãi trên tổng số tiền đã nhận vay là có căn cứ. tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn chỉ yêu cầu tính lãi đến ngày xét xử sơ thẩm và lãi phát sinh sau phiên tòa phúc thẩm, xét đây là sự tự nguyện của nguyên đơn nên ghi nhận. Từ những nội dung như các bên đương sự đã trình bày đề nghị Tòa phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ các kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị đơn làm trong thời hạn luật định phù hợp với các quy định tại Điều 272, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn đã nộp tiền tiền tạm ứng án phí kháng cáo theo quy định là hợp lệ nên được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung giải quyết vụ án:

[2.1] Xem xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

Với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập tại giai đoạn sơ thẩm và được đối chiếu bản chính tại phiên tòa phúc thẩm thể hiện: Giấy nhận tiền và cam kết lập ngày 24/10/2015 thì bà Ngô Yến A đại diện Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T, địa chỉ 1539 đường N, phường A, Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh nhận vay của ông Hồ Tấn C số tiền 1.700.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 24/10/2015 đến 31/12/2016, lãi suất 1%/tháng, mục đích vay: kinh doanh. Phần phía dưới người nhận tiền chữ viết tay, chữ ký, dấu vân tay mang tên Ngô Yến A. Đồng thời, bên góc trái cùng hàng có chữ viết tay: đã nhận đủ một tỷ bảy trăm triệu đồng cùng chữ ký tên, chữ viết Ngô Yến A và đóng dấu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T.

Giấy nhận nợ lập ngày 14/12/2015 bà Ngô Yến A thường trú tại số 66 đường P, Phường T, Quận N, Thành phố Hồ Chí Minh nhận vay của ông Hồ Tấn C số tiền 2.000.000.000đồng, lãi suất 1%/tháng, thời hạn vay từ ngày 14/12/2015 đến 31/12/2015, mục đích vay: kinh doanh. Sau khi xác nhận đã nhận đủ số tiền vay, phía dưới phần người nhận tiền có chữ ký tên, chữ viết tay, dấu lăn tay mang tên Ngô Yến A cùng dấu đóng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T.

Tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của bị đơn đều thừa nhận và xác định chữ viết tay: đã nhận đủ 1.700.000.000đồng tại giấy nhận tiền và cam kết lập ngày 24/10/2015, chữ ký và chữ viết tay Ngô Yến A tại hai chứng cứ đã nộp tại Tòa án do chính bà Ngô Yến A thực hiện và đóng dấu đúng của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T. Tuy nhiên, theo lời khai của người đại diện theo ủy quyền của bị đơn thì nội dung sự việc không phải như vậy; cụ thể vào tháng 6/2015 bà Ngô Yến A có vay của ông Hồ Tấn C với tư cách cá nhân số tiền 1.700.000.000đồng, để đảm bảo khoản vay bà Ngô Yến A có giao cho ông Hồ Tấn C bản chính giấy chứng minh nhân dân của bà Ngô Yến A và con dấu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T để làm tin. Đến tháng 9/2015 hai bên đã tất toán xong khoản nợ nhưng ông Hồ Tấn C đã sử dụng tờ giấy có ghi nợ 1.700.000.000đồng đã được bà Ngô Yến A ký sẵn đối với khoản vay thực hiện từ tháng 6/2015; điền thêm thông tin và lập khống giấy nhận nợ đề ngày 14/12/2015 trên giấy trắng cũng do bà Ngô Yến A ký khống rồi sử dụng con dấu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T đang thế chấp đóng vào để đi đòi nợ. Bị đơn không thừa nhận hai khoản vay trên cùng lãi phát sinh theo yêu cầu của ông C, đồng thời nguyên đơn cũng không chứng minh được thời gian, địa điểm giao tiền, mệnh giá từng loại tiền đã giao nhận và đề nghị Tòa phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Trình bày tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn xác định khoản vay trên được thực hiện tại hai thời điểm khác nhau đều do bà Ngô Yến A thực hiện việc vay mượn, bản thân bà Ngô Yến A xác nhận đã nhận đủ tiền có đóng dấu pháp nhân dưới danh nghĩa Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T; bà Ngô Yến A vừa là giám đốc, vừa kiêm thủ quỹ phải chịu trách nhiệm các khoản vay này. Việc đại diện bị đơn khai về khoản vay 1.700.000.000đồng tại thời điểm tháng 6/2015 có thế chấp giấy chứng minh nhân dân của bà Ngô Yến A cùng con dấu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T là không xảy ra vì bị đơn không chứng minh được giao dịch này. Khoản tiền vay hai đợt đều được giao nhận trực tiếp tại trụ sở làm việc của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T do bà Ngô Yến Anh thuê tại Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh bởi thời gian này bà A đang nghỉ vì lý do sức khỏe; mệnh giá tiền giao nhận giữa các bên không nhất thiết phải chứng minh như yêu cầu kháng cáo của bị đơn vì chính bà Ngô Yến A đã xác nhận khoản nợ vay và ghi rõ đã nhận đủ tiền; đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo cam kết giữa các bên và quy định của pháp luật.

Xét thấy, mặc dù có lời khai về việc vay mượn cá nhân giữa bà Ngô Yến A với ông Hồ Tấn C số tiền 1.700.000.000 đồng vào tháng 6/2015 và hai bên đã thanh toán xong khoản vay nhưng bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho khoản vay này, việc người đại diện theo ủy quyền của bị đơn khai khi vay mượn bà Ngô Yến A có thế chấp bản chính giấy chứng minh nhân dân và con dấu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T thì hành vi này của bên nhận vay cũng là việc làm không đúng, trái quy định của pháp luật. Mặt khác, không có lý do gì sau khi thanh toán xong khoản nợ vào tháng 9/2015; nhận giấy tờ tùy thân và con dấu của Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T về bà Ngô Yến A lại không yêu cầu ông Hồ Tấn C tiêu hủy giấy viết tay ký sẵn với nội dung: "Đã nhận đủ 1.700.000.000 đồng", rồi lại tiếp tục lăn tay, viết tên và ký khống vào tờ giấy trắng để nguyên đơn ngụy tạo "Giấy nhận nợ" ngày 14/12/2015; với việc làm trên thì bà Ngô Yến A phải chịu hậu quả pháp lý về hành vi bất cẩn do mình gây ra cho dù việc vay mượn có xảy ra hay không. Trên cơ sở xem xét, đánh giá chứng cứ và diễn biến sự việc, Tòa sơ thẩm đã chấp nhận khởi kiện của nguyên đơn buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T do bà Ngô Yến A là người đại diện theo pháp luật của Công ty phải trả cho ông Hồ Tấn C tiền nợ gốc là 3.700.000.000đồng cùng lãi phát sinh đến ngày giải quyết sơ thẩm vụ án theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 476 Bộ luật Dân sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật. Kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận; cần giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm về nội dung giải quyết tranh chấp như đề nghị của kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn sau khi tham khảo ý kiến của ông Hồ Tấn C đã đồng ý không yêu cầu bị đơn thanh toán khoản tiền lãi phát sinh đối với khoản nợ vay từ thời điểm kết thúc phiên tòa sơ thẩm đến khi mở lại phiên tòa phúc thẩm. Khoản lãi sẽ được tiếp tục được tính ngay sau ngày bản án có hiệu lực pháp lý theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015. Xét đề nghị trên là sự tự nguyện của nguyên đơn, không trái đạo đức xã hội có lợi cho bị đơn nên được ghi nhận.

[2.2] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm do không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

[3] Án phí dân sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí phúc thẩm như luật định.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 474, Điều 476, Điều 478 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Pháp lệnh án phí, lệ phí Tòa án có hiệu lực ngày 01/7/2009.

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự;

I. Đơn kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T làm trong thời hạn luật định nên được chấp nhận.

II. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm số 45/2017/DS-ST ngày 20/9/2017 của Tòa án nhân dân Quận H, Thành phố Hồ Chí Minh. Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Hồ Tấn C. Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T có trách nhiệm trả cho ông Hồ Tấn Chương tổng cộng số tiền là 4.372.241.000 đồng (Bốn tỷ ba trăm bảy mươi hai triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn đồng) bao gồm: số tiền nợ gốc là 3.700.000.000 đồng (Ba tỷ bảy trăm triệu đồng) và tiền lãi là 672.241.000 đồng (Sáu trăm bảy mươi hai triệu hai trăm bốn mươi mốt nghìn đồng).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành án xong hàng tháng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 112.361.539 đồng (Một trăm mười hai

triệu ba trăm sáu mươi mốt nghìn năm trăm ba mươi chín). Hoàn lại số tiền tạm ứng án phí cho ông Hồ Tấn C đã nộp là 56.040.650 đồng (Năm mươi sáu triệu không trăm bốn mươi nghìn sáu trăm năm mươi) theo biên lai thu số AC/2012/04880 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 2 ngày 05/10/2016.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Bị đơn Công ty Trách nhiệm hữu hạn Thương mại T phải chịu án phí dân sự phúc thẩm là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn); được trừ vào biên lai thu tiền tạm ứng án phí đã tạm nộp theo biên lai thu số AE/2014/0008419 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận H ngày 03/10/2017, bị đơn đã thi hành xong án phí phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án dân sự, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TANDTC (1)
- TAND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- TAND Quận H (1)
- VKSND cấp cao (tại Tp.HCM) (1)
- VKSND Tp.HCM (1)
- Chi cục THADS Quận H (1)
- Các đương sự (2)
- Lưu hồ sơ vụ án (4)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Giang